

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Huyền; Ông Lương Minh Côn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2021/TLST - HNGĐ, ngày 10/6/2021 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐST - HNGĐ ngày 23/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi kết hôn với anh Q năm 2006, trên cơ sở sự nguyện, có được tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, sau khi kết hôn hai vợ chồng ở chung tại gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh Q chơi lô đề cờ bạc, bị bắt và đi chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, thời hạn 5 năm, đến năm 2020 anh Q mãn hạn tù về, khi ra tù anh Q không chịu làm ăn, vẫn đi vào con đường cờ bạc, tôi và gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không có kết quả, anh Q bỏ đi làm ăn không về. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh Q có 02 con chung

1. Nguyễn Huy H, sinh ngày 01/4/2008

2. Nguyễn Bảo T sinh ngày 10/5/2014

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng xin được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung, tôi yêu cầu anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi 3.000.000 đ / 01 tháng /02 con chung đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Duy Q nhiều lần đến giải quyết, tuy nhiên anh Q không có mặt, Tòa án đã lập biên bản làm việc với đại diện gia đình anh Q là bà Mai Thị C (là mẹ đẻ anh Q), Tòa án đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho đại diện gia đình, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Nguyễn Duy Q vẫn vắng mặt, không lý do. Tòa án đã lập biên bản xác minh, làm việc với gia đình anh Q, tại các biên bản làm việc bà Mai Thị C (là mẹ đẻ anh Q) cung cấp: Gia đình đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án nhiều lần triệu tập anh Q đến Tòa án để giải quyết vụ án xin ly hôn theo đơn của chị Nguyễn Thị H, tuy nhiên hiện tại anh Q đi làm ăn lái xe thuê ở nhiều tỉnh và thường xuyên đi các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai...nên không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn được, bà C có liên lạc và thông báo cho anh Q biết việc nội dung các văn bản của Tòa án triệu tập anh nhưng anh Q cũng không về Tòa án để giải quyết, anh Q còn nói hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân, do công việc bận không về Tòa án giải quyết được, anh Q cũng không cho bà C biết địa chỉ cụ thể vì anh lái xe, thường xuyên di chuyển các tỉnh, anh Q có nói thêm với bà C nếu Tòa án có triệu tập anh cũng không về giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn theo đơn của chị H theo quy định pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị H giao nộp gồm: 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính) mang tên Nguyễn Duy Q và Nguyễn Thị H, 01 sổ hộ khẩu gia đình (bản sao) chủ hộ Mai Thị C; 02 giấy khai sinh của con chung (bản sao) mang tên Nguyễn Huy H và Nguyễn Bảo T; 01 giấy chứng minh nhân dân của chị H (bản phô tô). Anh Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, do vậy anh không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giải quyết việc xin ly hôn, về con chung chị xin thay đổi, chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi 01 con chung Nguyễn Bảo T đề nghị giao con chung Nguyễn Huy H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, do chị cho rằng chị và anh Q đã gọi điện nói chuyện với nhau và tự thỏa thuận với nhau về việc trực tiếp nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị xem xét, về tài sản không xem xét. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa mặc dù anh đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhất trí và không ý kiến gì. Về tuân theo pháp luật của bị đơn là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về nội dung vụ án:

Áp dụng các Điều 28, 143, 147, 227 và Điều 228 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy Q.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/5/2014 và Nguyễn Huy H, sinh ngày 01/4/2008 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét.

+ Về tài sản: Không xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên vụ án đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung, về tài sản không đề nghị Tòa án xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn anh Nguyễn Duy Q cư trú tại xóm C xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Duy Q vắng mặt tại phiên tòa (lần 2) đã được triệu tập hợp lệ, Tòa án đã thực hiện việc giao các văn bản tố tụng cho đại diện gia đình và thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Q theo quy định. Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy Q kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật, do đó được xác định là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn phía chị H cho rằng do anh Q chơi lô đề cờ bạc, bị bắt và đi chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, thời hạn 5 năm, đến năm 2020 anh Q mãn hạn tù về, khi ra tù anh Q không chịu làm ăn, vẫn đi vào con đường cờ bạc, chị và gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không có kết quả, anh Q bỏ đi làm ăn không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, tại phiên tòa chị vẫn giữ nguyên quan điểm. Phía anh Q vắng mặt tại phiên tòa và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã triệu tập, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật, Tòa án đã lập biên bản làm việc với bà Mai Thị C (là mẹ đẻ anh Q), bà C cho biết gia đình đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần giấy triệu tập của Tòa án triệu tập anh Q đến Tòa án để giải quyết vụ án, tuy nhiên anh Q đi làm ăn nên không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn được, bà C có liên lạc bằng điện thoại và thông báo cho anh Q biết việc nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Q cũng không về Tòa án để giải quyết, anh có nói lại với bà là việc chị H xin ly hôn là việc của chị H, Tòa án căn cứ vào đơn của chị H để giải quyết theo quy định của pháp luật, Tòa án có triệu tập anh Q cũng không về do

hiện nay anh làm lái xe thuê thường xuyên phải đi các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai... Còn về quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Q bà C cho biết: bà là bố mẹ của anh Q có tổ chức cưới hỏi theo phong tục cho anh Q, sau khi tổ chức kết hôn chị H về làm dâu, còn cuộc sống vợ chồng chị H, anh Q mâu thuẫn như thế nào bà là cha mẹ không biết. Về con chung: Chị H, anh Q có 02 con chung Nguyễn Huy H, sinh ngày 01/4/2008 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/5/2014, về tài sản hai vợ chồng không có tài sản gì.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm gì đến nhau từ năm 2020 cho đến nay và chấm dứt mọi quan hệ. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2004 là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau..., do đó xét đề nghị xin ly hôn của chị H là có căn cứ cần chấp nhận đề nghị của chị H cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Duy Q là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết chị H xác định vợ chồng có 02 con chung: 1. Nguyễn Huy H, sinh ngày 01/4/2008

2. Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/5/2014

Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị Hiền từ khi vợ chồng sống ly thân, quá trình giải quyết phía chị H xin được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung, tuy nhiên tại phiên tòa chị xin thay đổi do chị cho rằng chị và anh Q đã nói chuyện với nhau trên điện thoại và hai vợ chồng đã thỏa thuận chị trực tiếp trông nom, chăm sóc cháu Nguyễn Bảo T và anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc Nguyễn Huy H, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án xem xét do mỗi người đã nuôi 01 con chung. Anh Q vắng mặt nên trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét nguyện vọng của chị H tại phiên tòa hôm nay xin được quyền trực tiếp nuôi 01 con chung Nguyễn Bảo T là phù hợp với quy định, tại bản khai của cháu Nguyễn Huy H cháu có nguyện vọng xin được ở với anh Q, tại bản khai của cháu Nguyễn Bảo T cháu có nguyện vọng xin được ở với chị H, hơn nữa nếu giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo về các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con chung do hiện nay chị H chỉ làm công nhân. Do đó xét nguyện vọng của chị H xin được quyền trực tiếp nuôi 01 con chung và xét ý kiến, nguyện vọng của con chung là có căn cứ nên cần giao con chung Nguyễn Huy H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Bảo T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp, trừ trường hợp chị H, anh Q có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không xem xét do đương sự không đề nghị gì.

Về quyền thăm nom con chung: Anh Q, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản: Quá trình giải quyết chị H không đề nghị nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí LHST theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 143, 147, 227 và Điều 228 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cho chị Hiền được ly hôn anh Nguyễn Duy Q.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo T, sinh ngày 10/5/2014 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao con chung Nguyễn Huy H, sinh ngày 01/4/2008 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp chị H, anh Q có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

Về quyền thăm nom con chung: Anh Q, chị H được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí. Chị H phải nộp 300.000đ án phí LHST vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013842 ngày 10/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Báo cho chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- T/báo cho UBND xã P;
- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI